

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

SAVATMIXAI KHINGKHAM

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC PHỐI HỢP
CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HUYỆN SALAVĂN TỈNH SALAVĂN
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

Chuyên ngành : Quản lý giáo dục

Mã số : 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

Phản biện 1: PGS.TS. Phùng Đình Mẫn

Phản biện 2: TS. Trần Xuân Bách

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 8 tháng 01 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã khẳng định “Giáo dục là sự nghiệp của toàn dân”. Trong chương VII, Luật giáo dục 2008, Điều 53 ghi rõ: “Cha mẹ hay phụ huynh có nhiệm vụ tạo điều kiện cho con em được học tập, tham gia các hoạt động; Phối hợp với NT trong cộng tác giáo dục đạo đức, văn hóa cho con em. Ngoài ra còn có nhiệm vụ đóng góp về vật chất, trang thiết bị cho trường học”.

Để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh, tạo bước đột phá trong chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2010 - 2020. Góp phần đào tạo ra những con người phát triển toàn diện - nguồn nhân lực chính thúc đẩy sự phát triển của địa phương và đất nước trong giai đoạn tiến lên CNH – HĐH, các nhà quản lý giáo dục cần nhận thức sâu sắc về vấn đề này đặc biệt là việc nghiên cứu quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trên địa bàn huyện Salavăn.

Xuất phát từ những lý do đã nêu, tôi lựa chọn đề tài: ***“Biện pháp quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông huyện Salavăn, tỉnh Salavăn nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp QL công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐT cho học sinh ở các trường THPT huyện Salavăn.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THPT.

- Đối tượng nghiên cứu: Các biện pháp quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ học sinh THPT huyện Salavăn.

4. Phạm vi và giới hạn nghiên cứu

- Khảo sát thực trạng QL công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh THPT huyện Salavăn giai đoạn 2010 – 2015 và đề xuất các biện pháp quản lý cho giai đoạn 2015 – 2020.

- Các biện pháp quản lý được xây dựng cho hiệu trưởng các trường THPT.

5. Giả thuyết khoa học

Công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ học sinh THPT huyện Salavăn còn những bất cập. Nếu đề xuất được những biện pháp quản lý khoa học, khả thi sẽ góp phần nâng cao chất lượng đạo đức cho học sinh THPT huyện Salavăn.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu lý luận.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng.
- Đề xuất các biện pháp.

7. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý luận
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn
- Phương pháp thống kê toán học để xử lý dữ liệu

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của luận văn được cấu trúc trong 3 chương.

9. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Các nhà giáo dục đã quan tâm nghiên cứu về công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho HS và từng bước giải quyết vấn đề này ở nhiều góc độ khác nhau. Họ đã chỉ ra những lý luận về sự cần thiết phải phối hợp các lực lượng giáo dục, việc giáo dục học sinh và cần phải nâng cao tính thống nhất trong công tác phối hợp các lực lượng giáo dục. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện Salavăn, tỉnh Salavăn, chưa có công trình nào nghiên cứu vấn đề này, đặc biệt trong bối cảnh vấn đề GDĐĐ học sinh đang đặc biệt được quan tâm.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý: Là sự tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích đã đề ra.

1.2.2. Quản lý giáo dục: Là quy trình tác động có kế hoạch, có tổ chức của các cơ quan QLGD các cấp tới các thành tố của quá trình dạy học – giáo dục nhằm làm cho hệ giáo dục vận hành có hiệu quả và đạt tới mục tiêu giáo dục nhà nước đặt ra.

1.2.3. Quản lý nhà trường: Là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý NT, làm cho NT vận hành theo đường lối quan điểm giáo dục của Đảng, thực hiện được mục tiêu kế hoạch đào tạo của nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu chung của giáo dục.

1.2.4. Đạo đức: Là một hình thái ý thức XH đặc biệt bao gồm

một hệ thống những quan điểm, quan niệm, những quy tắc, nguyên tắc, chuẩn mực XH.

1.2.5. Giáo dục đạo đức

a. Khái niệm giáo dục đạo đức: Là quá trình tác động tới HS của NT, GD và XH, nhằm hình thành cho HS ý thức, tình cảm, niềm tin đạo đức và cuối cùng quan trọng nhất là hình thành cho họ thói quen, hành vi đạo đức trong đời sống XH.

b. Những nhiệm vụ giáo dục đạo đức: Là giáo dục ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức, hành vi đạo đức và thói quen đạo đức.

c. Những con đường giáo dục đạo đức: Giáo dục trong tập thể, giáo dục trong gia đình, tự giáo dục đạo đức.

1.2.6. Phối hợp các lực lượng giáo dục

a. Định nghĩa công tác phối hợp: Là NT chủ động lên kế hoạch, xây dựng nội dung thực hiện hoạt động phối hợp vào thời gian cụ thể trong năm học và có ký kết giao ước thực hiện.

b. Các lực lượng giáo dục: Nhà trường, gia đình, các tổ chức XH

1.2.7. Quản lý công tác phối hợp các lực lượng giáo dục

Là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng GD nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển XH.

1.3. LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.3.1. Bản chất của giáo dục đạo đức: Mục đích của giáo dục đạo đức cho học sinh THPT là hình thành những phẩm chất tốt đẹp trong nhân cách của học sinh.

1.3.2. Mục tiêu giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông: Giúp cho mỗi cá nhân nhận thức đúng các giá trị đạo đức, biết hành động theo lẽ phải, công bằng và nhân đạo, biết sống vì

mọi người, vì GD, vì sự tiến bộ của XH và phồn vinh của đất nước.

1.3.3. Nội dung giáo dục đạo đức ở trường trung học phổ thông: Các phẩm chất đạo đức được thể hiện dưới dạng các biểu hiện về hành vi đạo đức, các khái niệm về các quy tắc đạo đức, các thói quen ứng xử trong các quan hệ đạo đức...

1.3.4. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức

- Phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh gồm:

- + Phương pháp tác động vào nhận thức tình cảm
- + Phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn
- + Phương pháp kích thích tình cảm và hành vi

- Các hình thức giáo dục đạo đức cho học sinh như:

- + Giáo dục thông qua các giờ dạy văn hoá trên lớp.
- + Giáo dục thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- + Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí.
- + Hoạt động tham quan, du lịch, cắm trại.
- + Hoạt động chính trị xã hội nhân đạo.

1.3.5. Đặc điểm học sinh trung học phổ thông: Học sinh THPT đang trong giai đoạn phát triển mạnh về thể lực, tâm lý, sinh lý. Có thể thấy một số đặc điểm nổi bật về mặt thể lực và trí lực, về mặt tâm lý và giới tính, về mặt tính cách và mặt phát triển ý thức đạo đức.

1.3.6. Các lực lượng giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông: Các lực lượng giáo dục đạo đức cho học sinh THPT bao gồm: Nhà trường, Gia đình và các tổ chức xã hội.

1.4. PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.4.1. Vai trò của các lực lượng

a. Vai trò của nhà trường THPT: Là nơi đề ra nội dung, biện

pháp phối hợp GD, đóng vai trò chủ đạo trong việc phối hợp với GD và các lực lượng khác trong xã hội để cùng GD học sinh.

b. Vai trò của gia đình: Là nhân tố thúc đẩy sự phát triển của XH và sự hoàn thiện của cá nhân, thông qua việc thực hiện các chức năng quan trọng.

c. Vai trò của Xã hội: Trong quá trình sống, con người có được những kinh nghiệm sống, niềm tin, thói quen... và ngược lại, khi tiếp nhận bất cứ việc gì, nhân cách cũng dựa trên chuẩn mực xã hội để điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp.

1.4.2. Sự cần thiết của phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức: GDĐĐ cho học sinh phải bằng nhiều hình thức, nhiều con đường, trong đó công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục của xã hội là một việc làm quan trọng mang lại nhiều hiệu quả cao.

1.4.3. Nội dung và hình thức phối hợp các lực lượng trong giáo dục

a. Nội dung phối hợp các lực lượng trong giáo dục

- Thống nhất quan điểm, nội dung, hình thức GDĐĐ.
- Đưa nội dung giáo dục trong NT vào các tổ chức HX.
- Phát huy vai trò NT là trung tâm văn hóa giáo dục.
- Nhà trường quản lý công tác phối hợp các lực lượng.
- Tổ chức cho HS tham gia vào các hoạt động văn hóa XH.
- Giúp địa phương giáo dục thanh thiếu niên.
- Làm cho GD hiểu rõ trách nhiệm phối hợp với NT.
- Huy động khả năng tiềm lực của GD và XH.

b. Hình thức phối hợp các lực lượng giáo dục

- Ghi sổ liên lạc
- Họp cha mẹ học sinh định kỳ

- Giáo viên đến gia đình học sinh trao đổi
- Nhà trường mời CMHS đến trường khi cần
- Trao đổi qua ban đại diện hội CMHS
- Trao đổi Email và các trang mạng xã hội, các websites của nhà trường

- Trao đổi qua điện thoại
- Trao đổi qua chính quyền thôn xóm

1.4.4. Những yêu cầu đối với công tác phối hợp các lực lượng giáo dục

- Các LLGD phải thấy được ý nghĩa quan trọng của công tác phối hợp.
- Cần phải nhận thức được những yếu tố ảnh hưởng xấu tới công tác phối hợp.
- Tạo hoàn cảnh sống lành mạnh
- Cung cấp thông tin và tổ chức chương trình tập huấn.

1.5. QUẢN LÝ CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.5.1. Quản lý việc khảo sát, đánh giá tiềm năng xã hội phục vụ cho hoạt động giáo dục đạo đức

1.5.2. Quản lý việc xây dựng nội dung phối hợp

1.5.3. Quản lý các hình thức phối hợp các lực lượng giáo dục

1.5.4. Xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục

1.5.5. Quản lý các điều kiện phục vụ phối hợp các lực lượng giáo dục

1.6. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

1.6.1. Hoàn cảnh xã hội của địa phương trong thời kỳ hội nhập quốc tế

1.6.2. Định hướng giáo dục giá trị của con người và giáo dục phổ thông thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa

1.6.3. Trình độ nhận thức và năng lực của các chủ thể tham gia vào công tác phối hợp trong giáo dục

Tiêu kết chương 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN SALAVĂN

2.1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.1.1. Mục tiêu khảo sát: Đề xuất các biện pháp quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh ở các trường THPT huyện Salavăn.

2.1.2. Đối tượng khảo sát: Khảo sát tại 8 trường THPT huyện Salavăn năm học 2014 - 2015 với số lượng 120 cán bộ giáo viên và 70 cha mẹ học sinh.

2.1.3. Nội dung khảo sát: Điều tra thực trạng công tác phối hợp và quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ học sinh ở các trường THPT trong huyện Salavăn.

2.1.4. Phương pháp khảo sát: Tác giả đã xây dựng 2 mẫu phiếu trưng cầu ý kiến (Mẫu 1 dành cho cán bộ quản lý, giáo viên; Mẫu 2 dành cho cha mẹ học sinh) và đã tiến hành khảo sát với hai đối tượng trên.

2.1.5. Xử lý kết quả khảo sát: Với các kết quả thống kê có được tác giả đưa ra những phân tích, đánh giá về thực trạng nhận thức, công tác phối hợp và quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ học sinh.

2.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ – XÃ HỘI – GIÁO DỤC HUYỆN SALAVĂN, TỈNH SALAVĂN

2.2.1. Đặc điểm tình hình Kinh tế – Xã hội

a. Địa lý và dân số

Huyện Salavăn là thị xã của tỉnh Salavăn; có diện tích 2.109

Km^2 , dân số 101.013 người (2015).

b. Tình hình kinh tế - xã hội: Huyện Salavăn là một trong những huyện nằm trong lớp đi đầu trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Salavăn. Cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân huyện Salavăn ngày càng được cải thiện rõ rệt và có bước phát triển hơn lên.

2.2.2. Tình hình văn hóa - giáo dục trung học phổ thông

a. Tình hình chung: Huyện Salavăn có 8 trường THPT, 11 trường THCS, 50 trường Tiểu học và 10 trường Mầm non. Công tác xã hội hóa giáo dục được các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng như đoàn thể xã hội quan tâm. Các lực lượng xã hội cùng với nhà trường phối hợp để nâng cao chất lượng giáo dục để đáp ứng mục tiêu giáo dục quốc dân và xu thế hội nhập quốc tế.

b. Tình hình giáo dục trung học phổ thông: Năm học 2014-2015, các trường THPT huyện Salavăn có 19 CBQL, 300 GV, 5483 HS tương ứng với 134 lớp học. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt đạt khoảng 88,6%; học lực khá, giỏi đạt 47,5%; Số học sinh tương đối ổn định, đội ngũ giáo viên hầu hết đạt chuẩn về bằng cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Thể thao, có phẩm chất, đạo đức tốt, nhiệt tình và có trách nhiệm đối với công việc được giao.

2.3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GDĐD HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN SALAVĂN

2.3.1. Thực trạng nhận thức về công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức học sinh

a. Nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy: CBQL, GV và CMHS đều nhận

thức được tầm quan trọng của công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ học sinh. Tuy nhiên, số lượng này chưa nhiều. 51.7% CB-GV, và 50% CMHS cho rằng công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh là rất quan trọng và còn một tỉ lệ không nhỏ (12.5% - CB-GV; 18.6% - CMHS) cho rằng công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh là không quan trọng.

b. Nhận thức về vai trò của công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Qua khảo sát cho thấy: Phần lớn cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh cũng như các LLGD khác chưa nhận thức đúng và đầy đủ các vai trò của công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ học sinh. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm cho công tác phối hợp các lực lượng chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

2.3.2. Thực trạng thực hiện các nội dung phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

a. Mức độ thực hiện công tác phối hợp các LLGD

Kết quả điều tra cho thấy: Thực tế các trường chưa thực hiện công tác phối hợp với CMHS một cách thường xuyên mà chỉ qua những lần đại hội phụ huynh HS ở hai học kỳ là cơ bản. Mức độ thực hiện công tác phối hợp các lực lượng chưa đáp ứng được thực tế cần thiết của công tác phối hợp các lực lượng để giáo dục đạo đức học sinh được tốt hơn.

b. Mức độ thực hiện các nội dung phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức học sinh.

- Kết quả điều tra ý kiến của CBQL, GV về mức độ thực hiện các nội dung phối hợp giữa NT-GĐ cho thấy: một bộ phận không ít CBQL, GV có nhận thức chưa sâu sắc và đầy đủ về hoạt động phối hợp nhà trường - gia đình, nhiều nội dung phối hợp chưa được quan

tâm thực hiện, mà chỉ đơn thuần là thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh ở cuối học kỳ (51.7%). Việc thực hiện còn rất hạn chế ở một số nội dung phối hợp giữa nhà trường với gia đình làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả của công tác phối hợp.

- Tình trạng thực hiện các nội dung để phối hợp với NT theo đánh giá của CMHS là chưa tốt, đa số phụ huynh có tạo điều kiện cho con em học tập ở nhà (62.9%), thỉnh thoảng có kiểm tra đôn đốc con em mình học tập (67.1%). Tuy nhiên, đây mới chỉ là hoạt động chăm sóc con em ở điều kiện bình thường, điều đó chưa thể hiện đầy đủ các nội dung phối hợp giữa GD với NT trong GDĐĐ cho học sinh. Còn có nhiều nội dung quan trọng mà CMHS cần phải phối hợp với NT chưa được quan tâm thực hiện.

- Kết quả điều tra ý kiến của CBQL, GV về mức độ thực hiện các nội dung phối hợp giữa NT-XH cho thấy: Cách thức phối hợp giữa NT và XH chưa có hiệu quả cao trong GDĐĐ học sinh. Địa phương chưa thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động văn hoá, chính trị – XH ở địa phương như tham quan các di tích lịch sử văn hoá, các lễ hội tại địa phương (73.3%). Địa phương chưa chủ động phối hợp với NT trong việc ngăn chặn các tệ nạn XH, các loại văn hoá phẩm độc hại xâm nhập học đường (51.7%). Việc thông báo tình hình rèn luyện đạo đức của học sinh ở địa phương cho nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên (72.5%).

2.3.3 Thực trạng sử dụng các biện pháp phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông huyện Salavăn tỉnh Salavăn

a. Thực trạng sử dụng các biện pháp phối hợp nhà trường - gia đình trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Kết quả khảo sát cho thấy: Biện pháp hợp phụ huynh học sinh

hàng năm được đánh giá cao nhất (64.2%). Những biện pháp được đánh giá là không hiệu quả nhất là: biện pháp về hội thảo giáo dục đạo đức. 25.8% số người được hỏi cho là không có hiệu quả. Trao đổi qua thư từ, điện thoại (30.0%), GDĐĐ học sinh cá biệt (31.7%), các hình thức khác (33.3%), nêu gương người tốt việc tốt (29.1%).

b. Thực trạng sử dụng biện pháp phối hợp nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Qua khảo sát cho thấy: Biện pháp được áp dụng nhiều nhất là: GD truyền thống tốt đẹp của quê hương, của dòng họ và của GD (70.0%). Việc kết hợp với các tổ chức XH ngoài NT chưa được thực hiện tốt như: Thành lập Ban chỉ đạo cấp bản-cụm bản (21.7%), kết hợp với công an địa phương để GDĐĐ (35.0%). Điều đó cho thấy NT mới chỉ tập trung vào GDĐĐ học sinh trong NT mà chưa phối hợp tốt với các lực lượng ngoài NT là GD và các tổ chức XH.

2.3.4. Thực trạng về hiệu quả của các biện pháp quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức học sinh trung học phổ thông huyện Salavăn, tỉnh Salavăn

Kết quả khảo sát cho thấy, trong tất cả các biện pháp phối hợp để GDĐĐ cho học sinh thì biện pháp phối hợp NT - GD là biện pháp được đánh giá tốt nhất (62.6%), sau đó đến biện pháp phối hợp NT - XH (46.3). Biện pháp bị đánh giá là kém hiệu quả nhất, hạn chế nhất là biện pháp phối hợp tổng thể giữa NT, GD và XH (30.0%) ý kiến cho rằng hiệu quả phối hợp này còn nhiều hạn chế và không hiệu quả. Kết quả này cho thấy đây cũng là thực tế của xã hội ngày nay.

2.3.5. Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Bảng 2.14. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

TT	Các nguyên nhân ảnh hưởng	Số lượng	%
1	NT và các cấp chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh	173	91.1
2	Thực tế nhà trường và gia đình tập trung cho học sinh học văn hoá là chủ yếu	98	51.6
3	Cha mẹ mãi làm kinh tế hoàn toàn phó thác việc giáo dục đạo đức học sinh cho NT	104	54.7
4	Cộng đồng xã hội đứng ngoài cuộc	155	81.6
5	Công tác phối hợp các lực lượng chỉ mang tính hình thức	161	84.7
6	NT chưa chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp	168	88.4
7	Nội dung và biện pháp phối hợp các lực lượng chưa đồng bộ rõ ràng	149	78.4
8	Giáo viên chủ nhiệm lớp và cha mẹ học sinh chưa có mối liên hệ thường xuyên	152	80.0
9	Khi có học sinh hư mới cần công tác phối hợp các lực lượng để giáo dục	142	74.7
10	Thiếu các văn bản pháp qui chỉ đạo quản lý phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho HS	91	47.9

Tổng hợp các số liệu trong bảng thống kê 2.14 ở trên, tôi nhận thấy trong số các nguyên nhân ảnh hưởng đến quản lý công tác phối hợp các lực lượng, chỉ có nguyên nhân thứ 2, thứ 3 và nguyên nhân cuối cùng ảnh hưởng ít, các nguyên nhân còn lại có tỷ lệ ảnh hưởng khá cao.

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.4.1. Mặt mạnh

Các LLGD đã quan tâm và có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh

2.4.2. Mặt hạn chế

- Các NT chưa thực sự phát huy vai trò chủ đạo trong công tác phối hợp.

- Công tác phối hợp các LLGD trong GDĐĐ cho HS còn yếu, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán, thường chỉ mang nặng tính hành chính, kém hiệu lực.

- Việc kiểm tra đánh giá không được tiến hành thường xuyên, việc khen thưởng, kỷ luật chưa đủ mạnh.

*** Nguyên nhân**

2.4.3. Thời cơ

- Hội nhập khu vực và quốc tế tạo điều kiện cho nước Lào được các nước hỗ trợ trên nhiều lĩnh vực, trong đó GD cũng là mối quan tâm hàng đầu.

- Nước Lào đang thực hiện chiến lược cải cách giáo dục.

2.4.4. Thách thức

- Thiếu chủ trương, chính sách, cơ chế đủ mạnh và đồng bộ.

- Một số CBQL, GV trong NT còn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết phải phối hợp nhà các lực lượng.

- CBQL xã hội chưa thực sự chủ động nắm bắt mục tiêu, nội dung, hình thức giáo dục của NT.

- Nhiều gia đình, thời gian quan tâm giáo dục nhân cách cho con em mình chưa nhiều.

Tiểu kết chương 2

CHƯƠNG 3
CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC PHỐI HỢP
CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HUYỆN SALAVĂN, TỈNH SALAVĂN

3.1. CÁC NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

3.1.1. Phải đảm bảo mục tiêu giáo dục trung học phổ thông

3.1.2. Biện pháp phải đồng bộ

3.1.3. Phù hợp với thực tiễn

3.1.4. Đảm bảo tính khả thi

3.1.5. Phát huy tính tích cực của các chủ thể

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC
LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC
SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN SALAVĂN, TỈNH
SALAVĂN, NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

3.2.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ
quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội về tầm
quan trọng của công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục
đạo đức cho học sinh

a. Mục đích của biện pháp

Làm cho CBGV, nhân viên, CMHS và các LLGD khác nhận thức được vai trò, tầm quan trọng và nhiệm vụ của công tác phối hợp các lực lượng.

b. Nội dung của biện pháp

Tuyên truyền, quán triệt các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng-Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của ngành về tầm quan trọng và

sự cần thiết của công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ HS.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng NT trực tiếp triển khai các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết tới CB, GV, Ban đại diện CMHS. Yêu cầu từng thành viên tùy theo vị trí, nhiệm vụ được giao. Kiểm tra, nắm tình hình thực hiện kế hoạch của các bộ phận để đánh giá, rút kinh nghiệm. Tuyên truyền đến HS, CMHS, các lực lượng xã hội khác dưới nhiều hình thức, phải làm cho lực lượng này nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Phải có định hướng rõ ràng, có sự ủng hộ của Đảng, chính quyền, đoàn thể cả về chủ trương lẫn cơ sở vật chất, tài lực.

Nhà trường phải chủ động tổ chức các hình thức gặp mặt với GD học sinh, với các tổ chức đoàn thể XH.

Nhà trường phải có kế hoạch cho cả năm học; lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp với vai trò, chức năng, trách nhiệm, đặc điểm của từng đối tượng; lựa chọn hình thức tuyên truyền gọn nhẹ, hiệu quả, ít tốn kém.

3.2.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

a. Mục đích của biện pháp

Xác định mục tiêu, nội dung hoạt động, các biện pháp phù hợp với thực tiễn; Nhằm đảm bảo tính ổn định tương đối, tính hệ thống và tính hướng đích của các hoạt động, tránh sự tùy tiện trong hoạt động.

b. Nội dung của biện pháp

Xây dựng kế hoạch năm có nội dung và phương pháp phù hợp cho công tác phối hợp; Sắp xếp bố trí thời gian phù hợp để tiến hành hoạt động; Kế hoạch được xây dựng với điều kiện của từng trường,

đáp ứng nhiệm vụ giáo dục của từng năm học, và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương; Có nội dung phối hợp cụ thể phù hợp với điều kiện của NT, phù hợp với tập quán và điều kiện sinh hoạt của CMHS; Kế hoạch theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phối hợp với gia đình, địa phương của từng giáo viên chủ nhiệm lớp.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng các kênh thông tin, xác định tiềm năng, phác thảo mục tiêu, tính toán sơ bộ các nguồn lực; phác thảo bản kế hoạch cho năm học; Triển khai nội dung kế hoạch đã đặt ra; Theo dõi những yếu tố nảy sinh, những lệch lạc trong quá trình thực hiện và điều chỉnh kịp thời.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Kế hoạch phải được các lực lượng thống nhất mục đích và thống nhất chương trình hành động; Phải quyết tâm thực hiện đúng kế hoạch đã thống nhất giữa các lực lượng; Phải tận dụng mọi hình thức trực tiếp hay gián tiếp, đơn giản, không mất nhiều thời gian nhưng có tính hiệu quả cao; Đảm bảo sự phân công, phân nhiệm rạch ròi, hợp lý, tránh chồng chéo hoặc dư thừa.

3.2.3. Tăng cường nguồn lực cho hoạt động phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

a. Mục đích của biện pháp

Đảm bảo và tăng cường hoạt động phối hợp, khắc phục những tồn tại về nhân lực mà qua khảo sát đã thể hiện. Nguồn lực con người là điều kiện tiên quyết để thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng đã đề ra.

b. Nội dung của biện pháp

Xây dựng và bồi dưỡng lực lượng nòng cốt: BGH, Đoàn thanh niên, GVCN.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

- Lựa chọn CB, GV có năng lực phối hợp tốt.
- Bổ sung CB có năng lực phối hợp tốt vào ban chỉ đạo.
- Phát huy vai trò của ban chỉ đạo công tác phối hợp.
- Bồi dưỡng kiến thức tâm lý và kỹ năng ứng xử cho GVCN.
- Động viên khen thưởng kịp thời.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Lực lượng nòng cốt, đặc biệt GVCN lớp trước hết phải là những GV có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực tổ chức, QL; phải là người thầy mẫu mực, có phẩm chất nhân cách tốt, làm tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, tư thế, tác phong, làm mẫu người lý tưởng trong tâm hồn các em.

3.2.4. Đa dạng hóa các hình thức phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

a. Mục đích của biện pháp

Tổ chức đa dạng các nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh góp phần thu hút công tác phối hợp chặt chẽ giữa các LLGD.

b. Nội dung của biện pháp

Tổ chức các hoạt động giao lưu thường xuyên trong HS, Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động thăm quan du lịch.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao,... thông qua các cuộc thi, diễn đàn... ; Kết hợp với đoàn thể, chính quyền địa phương tổ chức cho HS tham gia các hoạt động chính trị - XH ở địa phương như dự mít tinh, các ngày lễ lớn, hay các hoạt động quyên góp nhân đạo...

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

BGH nhà trường cần nghiên cứu, nắm vững các chủ trương của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương; nghiên cứu, tìm hiểu tâm lý, nguyện vọng của HS và căn cứ vào điều kiện cụ thể trong năm học của NT để lựa chọn loại hình hoạt động thích hợp, lựa chọn các LLGD tham gia công tác phối hợp; tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi lần tổ chức hoạt động kịp thời.

3.2.5. Tăng cường kiểm tra - đánh giá công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh

a. Mục đích của biện pháp

Phân tích, xác định thực trạng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả công việc; điều chỉnh những biện pháp quản lý, uốn nắn những lệch lạc, phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm nhằm thực hiện có chất lượng mục tiêu QL công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho HS.

b. Nội dung của biện pháp

Có kế hoạch kiểm tra toàn bộ quá trình từ khâu xây dựng kế hoạch, chuẩn bị, đến triển khai hoạt động; kiểm tra theo định kỳ về công tác phối hợp; Sơ kết, tổng kết để đánh giá về hiệu quả công tác phối hợp để tìm ra những nguyên nhân thành công, nguyên nhân hạn chế; Động viên, khuyến khích, khen thưởng thường xuyên và kịp thời; Điều chỉnh các sai lệch trong quá trình phối hợp; Nhân rộng những điển hình tốt trong công tác phối hợp.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

Xây dựng tốt nội dung kiểm tra đánh giá, xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo tiến trình thời gian trong năm học; Tập huấn, thống nhất nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá; Chuẩn bị nội dung và tiến hành hội nghị tổng kết về kết quả học tập và công tác giáo dục

đạo đức, đánh giá hiệu quả của việc phối hợp các lực lượng trong quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh. Chỉ ra những ưu điểm và hạn chế, phân tích các nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của những hạn chế để rút ra bài học kinh nghiệm.

d. Điều kiện thực hiện biện pháp

Phải có kế hoạch rõ ràng; kiểm tra đánh giá phải thực chất, thường xuyên, toàn diện, kết hợp nhiều hình thức; Có thước đo phù hợp dựa vào các tiêu chuẩn của các yếu tố định tính và định lượng trong QL công tác phối hợp các lực lượng trong GDĐĐ cho học sinh; Có những hình thức thi đua, khen thưởng kịp thời.

3.3. KHẢO NGHIỆM MỨC ĐỘ CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

3.3.1. Khát quát về khảo nghiệm

3.3.2. Phân tích kết quả khảo nghiệm (bảng 3.1)

Tiểu kết chương 3

Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm về mức độ cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

TT	Biện pháp	Mức độ cấp thiết						Mức độ cấp thiết					
		Rất cấp thiết		Rất cần thiết		Không cần thiết		Rất cần thiết		Không cần thiết		Không khả thi	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho CBQL, GV, CMHS và các tổ chức XH về tầm quan trọng của công tác phối hợp các lực lượng trong GDDD học sinh	169	89	18	9.4	3	1.6	164	86.3	18	9.4	8	4.2
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh	167	87.9	13	6.8	10	5.3	156	82.1	25	13.2	9	4.7
3	Tăng cường nguồn lực cho hoạt động phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức học sinh	168	88.4	11	5.8	11	5.8	142	74.7	31	16.3	17	9.0
4	Đa dạng hóa các hình thức phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh	153	80.5	23	12.1	14	7.4	137	72.1	39	20.5	14	7.3
5	Tăng cường kiểm tra - đánh giá công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức học sinh	148	78	17	8.9	25	13.1	140	73.7	41	21.6	9	4.7

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức học sinh là một trong những biện pháp thực hiện nguyên lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Đề tài đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về quản lý công tác phối hợp các lực lượng, làm rõ các khái niệm và những vấn đề có liên quan, làm rõ yêu cầu của quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức học sinh ở các trường THPT huyện Salavăn, tỉnh Salavăn.

Đề tài đã khảo sát thực trạng thực hiện các biện pháp quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức học sinh ở các trường THPT huyện Salavăn, tỉnh Salavăn. Quản lý công tác phối hợp các lực lượng ở các trường THPT huyện Salavăn trong những năm qua đã góp phần giúp công tác giáo dục đạo đức học sinh đạt hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, thực trạng công tác quản lý còn hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng đã phân tích, tôi đã đề xuất 5 biện pháp tăng cường quản lý công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THPT huyện Salavăn, tỉnh Salavăn nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác quản lý trường học trong giai đoạn mới.

Kết quả khảo nghiệm mức độ cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp cho thấy, các đối tượng được hỏi đều đánh giá các biện pháp đề xuất là rất cần thiết và khả thi.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Thể thao

Cần có những thông tư hướng dẫn về công tác phối hợp các

lực lượng làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động phối hợp này.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Thể thao Salavăn

Cần có những chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể hơn về công tác xã hội hóa giáo dục, cũng như công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

Nên có nội dung thanh tra, kiểm tra về hoạt động phối hợp; cần quan tâm nhiều về kế hoạch phối hợp của nhà trường với gia đình, xem đây là tiêu chuẩn thi đua trong công tác quản lý toàn diện.

2.3. Đối với các trường THPT huyện Salavăn

Hiệu trưởng nhà trường cần có nhận thức đúng và đầy đủ vai trò, vị trí của công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục đạo đức cho học sinh trong giai đoạn hiện nay; cần phải có kế hoạch tuyên truyền phổ biến cho cán bộ giáo viên và gia đình học sinh, các tổ chức xã hội nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phối hợp, để động viên nhiều nguồn lực phối hợp làm cho kế hoạch phối hợp được hiệu quả cao.

2.4. Đối với Ban đại diện Cha Mẹ học sinh

Cần có những người am hiểu về công tác giáo dục, có kinh nghiệm, tích cực và năng động trong công tác phối hợp với nhà trường để giáo dục con em.

2.5. Đối với tổ chức chính trị, xã hội

Cần chú trọng xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, nhân dân khối phố, công an khu vực và chính quyền địa phương nơi trường đóng; tạo được sự hỗ trợ tích cực các lực lượng ngoài nhà trường thành quá trình khép kín trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.